

Nguyen Truong Thang

12 Tháng 9 2017 ·

HỒI KÝ CỦA ĐỨC CHA PHÊRÔ TRẦN THANH CHUNG, NGUYÊN GIÁM MỤC GIÁO PHẬN KONTUM, SẮP 91 TUỔI, TẠI PLEI KƠ BEY 1958.

“BÂY SÔNG THÌ TAU CHẾT. BÂY CHẾT THÌ TAU SỐNG”

Tôi rất thích đọc hồi ký để tìm hiểu về một thời đã qua dù của một nhân vật nổi tiếng hay của một dân thường. Qua đó đem so với lịch sử được in ấn hàng loạt ta tìm gặp thêm những thông tin mới lạ.

Khi cầm trong tay cuốn hồi ký của Đức cha Phêrô Trần Thanh Chung, viết năm ngài 83 tuổi, tôi đọc ngẫu nhiên vì tìm gặp nhiều thông tin mới lạ. Về quê hương Cồn Dầu, về Dòng tộc, về ơn gọi, về những năm tháng làm việc mục vụ giữa anh em dân tộc núi rừng Tây Nguyên trước những ngày chiến tranh leo thang tức năm 1960.

Năm 1958, Đức cha Seitz Kim sai ngài đến Plei Kơbey bên ngọn núi Nang Brai và suối Ia Sir, đến với anh em Jarai.

Những kỷ niệm của một linh mục trẻ giữa núi cao rừng rậm còn in đậm nét. Bên cạnh những kinh nghiệm mục vụ, ngài còn kể lại những chuyện lạ mãi mãi không còn nữa. Thích nhất là câu chuyện săn heo rừng sau đây.

BẮT HEO RỪNG

Ở Jarai câu chuyện bắt heo rừng có lẽ lý thú hơn cả đồng thời nói lên sáng kiến và tài nghệ của anh em Jarai. (Kơng bơbui)

Câu chuyện tôi sắp kể đây xảy ra năm 1958 và tôi đang ghi lại đây là năm 2007.

Nếu hôm nay bắt heo rừng như thế thật là cuộc tàn sát, có lẽ không được khen thưởng trái lại bị phạt nặng nữa là khác, bất cứ ở xứ nào. Và lại thời đó có thuê cũng chẳng ai dám lên đó mà phạt. Nhưng xin nhớ rằng chúng tôi đang sống trong cảnh rừng núi heo hút vào những thập niên 50, 60 làng này cách làng khác hàng chục cây số. Sự sống con người phải được bảo vệ và quý trọng hơn sự sống của muông thú.

Tháng mười là mùa lúa chín. Rẫy bãi dân làng rải rác khắp nơi giữa hai dãy núi Nang Brai và Gor Tong, trên đồi, dưới thung lũng. Rẫy lúa có bắp trồng xen kê hoặc rẫy mì cần được bảo vệ cẩn thận vì khí và heo rừng rình rập chờ cơ hội là ập vào phá tan tành.

Heo rừng đi từng bầy hàng mấy trăm con ùa vào rẫy. Chỉ cần một người lên tiếng là nó hoảng hốt chạy vào ẩn núp tại khu rừng gần đấy. Người đó cầm rựa đi một vòng chặt đôi ba nhánh cây như làm dấu hiệu có người. Thế là heo rừng nằm yên, không dám động đậy. Bấy giờ anh ta về làng giục trống báo hiệu. Mùa lúa chín có hiệu trống riêng biệt dân làng ai cũng biết, vội vã từ khắp nơi tề tựu về làng và được hướng dẫn lên khu rừng có heo đang ẩn núp. Cuộc bao vây bắt đầu. Họ chặt le vót chông cắm quanh khu rừng. Già trẻ lớn bé, ai cũng làm việc. Công việc tương đối dễ,

phái nam dù bé 15 tuổi cũng có thể tập vót chông với ông già 70, vì le đầy rừng không cần kiếm đâu xa. Phái nữ không có mặt đây. Chỉ cần vài tiếng đồng hồ là cuộc bao vây được siết chặt. Heo rừng nằm yên trong khu rừng bị bao vây. Thế là đêm hôm đó thành một đêm hội lớn. Họ đốt lửa, hát xướng, la hét... ăn cơm tối và ngủ đêm tại đó.

Quãng ba giờ sáng hôm sau các bà các cô trong làng thức dậy chuẩn bị bữa ăn sáng cho các “chiến sĩ.” Cũng quãng giờ đó cha sở dân Thánh Lễ riêng một mình để cùng kịp đi với các bà. Gần như tất cả dân làng Kobey có mặt nơi trận địa. Trên ba trăm người. Ba đại đội.

Sau bữa ăn sáng, bắt đầu làm hàng rào le, cao quãng một thước rưỡi, phía trên có giàn để đứng. Hàng rào làm xong, nhổ chông gom lại từng đống. Công việc quãng vài ba tiếng là hoàn tất. Tất cả lên giàn, già trẻ lớn bé nam nữ có cả cha sở nữa, tay cầm tầm vông dài vót nhọn, đứng vững trong thế trực chiến. Chúng ta thử hình dung một bức “tường thành” toàn bằng le cao quãng một thước rưỡi, trên có giàn cho hàng trăm người đứng bao vây mấy mẫu rừng! Thật sáng kiến độc đáo của anh em miền núi! Tiếp đến lực lượng xung kích hay cảm tử gồm độ mười lăm thanh niên, tay cầm giáo, không được cầm đao sợ nguy hiểm chém phải nhau khi đụng độ với địch, vai kề vai tiến vào ổ heo rừng. Gặp heo, đoàn cảm tử thét lên, và tất cả những người có mặt trên giàn cùng thét lên, tiếng thét vang dậy cả núi rừng làm cho heo sợ chạy tán loạn và tông vào hàng rào

tìm ngã thoát, con thì mắc cổ vào hàng rào bị đâm chết, con thì tháo lui, những người trên giàn mạnh ai nấy đâm, dù bà già hay cô gái có vụng về mấy đi nữa cũng có dịp thi thố tài nghệ của mình. Mỗi đợt cũng được đôi ba chục con phơi xác bên hàng rào. Số heo rừng còn lại nhiều hay ít cũng bị thương hoảng hốt quay lại khu rừng tìm chỗ ẩn núp. Lực lượng xung kích tiếp tục làm việc, vẫn vai kề vai cẩn mật bảo vệ nhau, lúc quay tròn đứng tại chỗ, lúc chầm chầm tiến tới, hễ gặp bầy heo thì tiếng hét la càng dữ dội hơn, nỗi khiếp sợ càng làm cho heo chạy tán loạn và tiếp tục đâm đầu vào hàng rào làm mồi cho mũi nhọn tầm vông. Các bà các cô ai cũng tự cảm thấy hãnh diện vì mỗi người đâm chết cũng được vài ba con không thua kém nam nhi. Sau chừng mười lăm hai mươi đợt thì bao nhiêu heo rừng trong vòng vây phơi xác, không con nào thoát được. Chỉ có một lần con “heo một”, loại heo đực đầu đàn to cao gấp đôi các heo khác xé rào trốn thoát.

Sau đó thu dọn chiến trường. Hàng rào cũng như chông làm củi để thui heo. Vừa khiêng heo về làng vừa la hét dọc đường: “Đáng kiếp bây! bây hại mùa màng của tao! Bây sống thì tao chết, bây chết thì tao sống. . .”

Tôi đã dự những trận chiến này ba lần vào những năm 1958 đến cuối năm 1960, những năm kể là còn yên lành. Lần đầu và lần hai, mỗi lần trên một trăm con, lần thứ ba được bốn trăm con! Chỉ một đêm và một buổi sáng giết được bốn trăm con heo rừng! Dân làng chia số heo cho các gia đình tùy theo số lượng người. Các làng xung quanh cũng được mời đến dự tiệc chung vui với Kobey. Dân làng biểu cha sở một hai con. Chỉ có Dân tộc Jarai và trong Dân tộc Jarai chỉ có Kobey và một hai làng khác mới có sáng kiến bắt heo như thế này. Tôi thuật lại câu chuyện này ai cũng cho là khó tin! Nhưng những anh chị em Jarai Kobey của tôi vẫn còn đó! Những em thế hệ tuổi 14 vào năm 1958 thì năm nay 60, 70 tuổi. Vả lại những “chiến công oanh liệt” của họ được truyền tụng cho nhau từ thế hệ này đến thế khác. Thịt heo rừng không những làm khô như trâu rừng mà còn có thể nấu với nước mắm có trộn ít mè thơm ngon hết ý và để bao lâu cũng được, bù vào

những ngày không có gì ăn. Em gái tôi từ Đà Nẵng
thường gọi lên cho nước mắt nhĩ thì hôm nay tôi
không quên gọi cho mẹ và em một hũ để thưởng thức
món thịt miền núi.

(Trích Hồi ký Đức cha Phêrô Trần Thanh Chung.Giám mục hưu trí Kontum.trang 153-156.

AN NGÃI NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2017

LM ANTON TRƯỞNG THĂNG sao lục.